

GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ HỆ THỐNG CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC – KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ NHỮNG GỢI Ý CHO VIỆT NAM

TRƯƠNG HOÀNG TRƯƠNG*

Việc đặt ra các giá trị cốt lõi và chuẩn mực đạo đức có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của mỗi trường đại học. Nhiều trường nhờ tuân theo những giá trị và chuẩn mực phù hợp đã tổ chức được một không gian đam mê học thuật, nghiên cứu và đạt hiệu quả cao trong công tác giáo dục đào tạo và quản trị đại học. Bài viết tìm hiểu về các nguyên tắc đã giúp các trường trên thế giới thành công trong việc thiết lập giá trị và chuẩn mực đạo đức mà các trường đại học ở Việt Nam có thể tham khảo. Dựa trên phương pháp phân tích tài liệu, bài viết rút ra 3 nguyên tắc chung, đó là: 1) Thiết lập các chuẩn mực theo bối cảnh của trường; 2) Phân chia chuẩn mực đạo đức theo nhiều cấp đối tượng; 3) Thiết lập chuẩn mực đạo đức cần diễn ra theo quy trình nhiều bước.

Từ khóa: trường đại học, giá trị, chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử

Nhận bài ngày: 5/2/2021; đưa vào biên tập: 10/2/2021; phản biện: 4/3/2021; duyệt đăng: 05/5/2021

1. DẪN NHẬP

Mỗi thiết chế giáo dục đều đặt ra những giá trị cốt lõi làm tôn chỉ hành động. Các trường đại học cũng không nằm ngoài khuynh hướng này. Mặc dù các trường có chung những chức

năng cơ bản như nghiên cứu, phổ biến và truyền đạt kiến thức, nhưng vì khác biệt trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu, hay khác biệt trong văn hóa, đặc điểm địa phương nên mỗi trường lại theo đuổi những giá trị riêng biệt.

Thực tế, quá trình truyền tải hệ giá trị của trường đến với nhân viên, giảng viên và sinh viên thường không dễ

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

dàng. Để mỗi người có thể tiếp thu giá trị, đòi hỏi phải có một quá trình xã hội hóa kéo dài qua nhiều năm mới có thể hiểu, tin tưởng và ứng xử theo những khuôn mẫu chung trên cơ sở những giá trị, chuẩn mực đề ra. Vấn đề này gây khó khăn đối với các trường đại học, vì các nhân viên, giảng viên và người học trong trường có thể đến từ nhiều nơi trong nước và nhiều nước trên thế giới, hình thành nên một cộng đồng đa văn hóa trong trường học. Do đó, đòi hỏi cần có những giải pháp để điều tiết nhận thức, thái độ, hành vi của các thành viên theo đúng yêu cầu và tôn chỉ của nhà trường đặt ra. Việc đặt ra những quy định ứng xử, điều luật, các biện pháp chế tài là để điều phối hành vi của các thành viên trong nhà trường. Qua đó, các quy tắc ứng xử vừa thể hiện được giá trị mà nhà trường muốn hướng tới, vừa là công cụ tạo nên chuẩn mực chung trong môi trường đại học nhằm đạt được những giá trị đề ra. Biện pháp hữu hiệu là đặt ra một bộ quy tắc hành vi có giá trị phổ biến, mà việc tuân thủ nó được những thành viên khác, được cộng đồng trông đợi và thừa nhận (Endruweit và Trommsdorf, 2002).

Viện Quy hoạch Giáo dục Quốc tế (International Institute for Educational Planning - IIEP) là một trong những tổ chức thành viên của UNESCO chuyên về khía cạnh giáo dục. Vì là tổ chức toàn cầu, thay vì đặt ra một tiêu chuẩn chung, IIEP (2009) dựa trên các nghiên cứu của các chuyên gia, các tổ chức học thuật trên thế giới, đã đưa ra

các hướng dẫn thiết lập chuẩn mực đạo đức cho giáo dục bậc cao để hạn chế các vấn nạn trong giáo dục như tham nhũng, gian lận, xói mòn tinh thần nghiên cứu, thiếu đạo đức trong giảng dạy, nghiên cứu...

Chuẩn mực đạo đức của UNESCO đề cập đến những giá trị cốt lõi đạo đức trong môi trường giáo dục quốc tế, do đó chuẩn mực hướng đến yếu tố quốc tế và tôn trọng sự đa dạng. Nội dung các chuẩn mực của các trường đại học trên thế giới, do sự khác biệt văn hóa, ý thức hệ, đặc điểm chuyên ngành mà sẽ có những chuẩn mực khác nhau dựa trên những giá trị khác biệt.

2. HỆ THỐNG CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CỦA MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LỚN TRÊN THẾ GIỚI

2.1. Chuẩn mực đạo đức tại Đại học Thanh Hoa ở Trung Quốc

Trong Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học (1995) của Trung Quốc quy định nhà trường tuân theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông và Đặng Tiểu Bình (mới đây nhất là tư tưởng của Tập Cận Bình) (Điều 3); quy định giáo dục đại học phải tuân thủ các nguyên tắc giáo dục của chính phủ, phục vụ công cuộc hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa và được gắn liền với lao động, sản xuất, để giáo dục toàn diện về mặt đạo đức, trí tuệ và thể chất (Điều 4) (Bộ Giáo dục Trung Quốc, 2009b). Cũng trong luật này, quy định chủ tịch/hiệu trưởng của trường sẽ chịu trách nhiệm dưới sự lãnh đạo của đảng ủy. Đảng ủy có các

chức năng giám sát trường thực hiện các chính sách của Đảng, tuân thủ định hướng xã hội chủ nghĩa trong quản trị, cung cấp hướng dẫn trong công tác tư tưởng và giáo dục đạo đức, quyết định trường phòng của các phòng ban và đảm bảo hoàn thành tất cả các nhiệm vụ tập trung vào giáo dục cho học sinh tài năng (Điều 37); sinh viên phải tuân thủ các quy tắc ứng xử, tôn trọng người dạy, làm việc chăm chỉ, học cách làm chủ các khái niệm về chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa tập thể và chủ nghĩa xã hội, siêng năng nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông, và lý thuyết Đặng Tiểu Bình, có một hệ tư tưởng và tính cách, có được một nền tảng kiến thức khoa học và văn hóa, kỹ năng chuyên ngành. Quyền và lợi ích của sinh viên sẽ được bảo vệ bởi pháp luật (Điều 55).

Qua đó có thể thấy rằng giáo dục đại học ở Trung Quốc tuân theo hệ tư tưởng Mác - Lênin và tư tưởng của các lãnh tụ Trung Quốc. Chuẩn mực đạo đức của các trường đại học ở Trung Quốc không thể đi ngược với hệ tư tưởng này.

Tuy nhiên, trong thực tế, đứng trước xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, các trường đại học không thể không chuyển mình theo những chuẩn mực chung toàn cầu. Một trong những trường đại học được đánh giá cao trong danh sách xếp hạng trường đại học của Trung Quốc là Đại học Thanh Hoa (Tsinghua University). Đại học Thanh Hoa hiện có 59 khoa bao gồm

nhiều lĩnh vực như khoa học, kỹ thuật, nhân văn, luật, y học, lịch sử, triết học, kinh tế, quản lý, giáo dục và nghệ thuật. Trường có tôn chỉ là kỷ luật – tự giác và trách nhiệm xã hội, với tinh thần “Hành động có sức mạnh hơn lời nói” (Đại học Thanh Hoa, 2015). Mục tiêu của trường là đào tạo những công dân toàn cầu, có tầm ảnh hưởng trên thế giới. Đại học Thanh Hoa là một điển hình trong việc dung hòa giữa hệ tư tưởng Trung Quốc và văn hóa chung của thế giới.

Nếu như ban quản lý và giảng viên trường tuân theo các quy định về chức năng và nhiệm vụ trong các văn bản luật của nhà nước, thì quy tắc ứng xử dành cho sinh viên đại học ít nhiều có sự mềm mỏng để phù hợp với thực tế của một trường đại học quốc tế.

Sinh viên tại Đại học Thanh Hoa bất kể quốc tịch nào phải tuân thủ luật pháp Trung Quốc. Sinh viên lựa chọn và học theo chương trình do đại học quy định. Điểm này được thể hiện ở các môn tự chọn trong khuôn khổ chương trình học và các môn học bắt buộc. Đối với các môn học bắt buộc, các sinh viên quốc tế phải học ngôn ngữ và văn hóa xã hội Trung Quốc, trong khi các sinh viên bản địa phải học Lý thuyết và thực hành chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc (Đại học Thanh Hoa, 2020). Sinh viên phải tôn trọng sinh viên khác, giảng viên và nhân viên của nhà trường. Điều này bao gồm kiềm chế xúc phạm bằng ngôn ngữ và quấy rối. Cụ thể lời nói

hoặc hành vi thể hiện sự thiên vị chống lại người khác vì nhận thức, chủng tộc, màu da, tôn giáo, dân tộc, giới tính, năng lực, khả năng, quốc gia, nguồn gốc và/hoặc xu hướng tình dục là không thể chấp nhận. Sinh viên tuân thủ và duy trì các tiêu chuẩn cao về học thuật trung thực và liêm chính; gian lận và đạo văn sẽ không được chấp nhận. Sinh viên không được hối lộ các giáo sư để tăng điểm, thứ hạng, hoặc lợi ích khác, ví dụ như cung cấp hàng hóa hoặc một loại dịch vụ nào đó. Khi vi phạm Quy tắc ứng xử, trường sẽ thành lập một ủy ban giảng viên để thảo luận về vấn đề này và quyết định biện pháp kỷ luật, bao gồm loại bỏ khỏi chương trình theo học (Đại học Thanh Hoa, 2015).

Như thế, điểm khác biệt của trường đại học ở Trung Quốc là các trường được lãnh đạo bởi đảng thông qua đảng ủy, và được tổ chức, quản lý bởi Hội đồng nhà trường căn cứ theo pháp luật (được ban hành bởi nhà nước đối với ban giám hiệu, nhân viên và giảng viên). Còn chuẩn mực đạo đức của sinh viên căn cứ vào quy tắc ứng xử của nhà trường, bên cạnh đó, sinh viên cũng phải học các môn học bắt buộc liên quan đến hệ tư tưởng chủ đạo của Trung Quốc.

2.2. Chuẩn mực đạo đức tại Đại học Quốc gia Singapore - National University Singapore (NUS)

Singapore là một quốc gia thiếu tài nguyên, có nhiều cộng đồng văn hóa. Trong quá trình phát triển, Singapore chọn lựa con đường đầu tư phát triển

nguồn nhân lực. Để phát triển trường đại học, học hỏi kinh nghiệm của giáo dục Mỹ, Singapore áp dụng chính sách thị trường hóa giáo dục cho các trường đại học. Theo đó, các trường có thể tự chủ ra quyết định trong hầu hết các lĩnh vực (thi cử, chương trình học, tuyển chọn nhân viên, sinh viên, đầu tư, tài chính...), có kế hoạch độc lập và tự quản lý. Tuân theo quy luật thị trường, các trường phải nắm bắt xu hướng phát triển chung của xã hội, không ngừng cải thiện chất lượng để thu hút nhân tài, cạnh tranh với các trường khác (Phạm Lan Hương, 2013). Theo thời gian, nền giáo dục đại học của Singapore dần phát triển và vượt trội hơn các nền giáo dục khác trong khu vực và được xếp thứ hạng cao trong danh sách xếp hạng đại học QS World, The Asia nhiều năm liên tiếp.

Đại học Quốc gia Singapore là một trong những trung tâm phát triển tri thức và thu hút nguồn nhân lực trình độ cao cho Singapore. Giá trị cốt lõi của nhà trường là sáng tạo, chăm chỉ, ưu tú, vượt trội, tôn trọng và trung thực (NUS, 2020a). Hai mục tiêu chính mà NUS hướng đến là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và duy trì sự đoàn kết trong một xã hội đa dạng. Đối với NUS, nhân viên (staff) không được phân biệt rạch ròi với giảng viên hay nhà nghiên cứu, mà nhân viên là từ gọi chung cho mọi người làm việc cho nhà trường. Trong đó, có thể có giảng viên, nhà nghiên cứu hay người làm công tác quản lý;

nhân viên bao hàm nhiều chức vụ với nhiều mối quan hệ ứng xử khác nhau. Vì vậy, quy tắc ứng xử cho nhân viên của trường này bao gồm những quy định chung cho mọi nhân viên và những quy định cụ thể cho từng chức vụ (chức vụ quản lý, giảng dạy, nghiên cứu), cũng như cung cách ứng xử giữa nhân viên với đồng nghiệp, ban quản lý, sinh viên, công chúng cũng được quy định.

Các quy tắc ứng xử của trường không thống nhất mà gồm nhiều chính sách khác nhau. Quy định của NUS gồm việc tiếp thu nâng cao kiến thức trong chuyên ngành hoặc lĩnh vực hoạt động; truyền đạt kiến thức cho sinh viên và các thành viên khác trong lĩnh vực hoạt động; siêng năng và hiệu quả trong nghiên cứu và giảng dạy, làm việc; chia sẻ trách nhiệm khi làm việc; làm việc vì ích lợi của trường; quan tâm đến phúc lợi của sinh viên; tránh cho hoặc nhận quà tặng, đồ dùng, vay tiền; đảm bảo lợi ích, quyền lợi và hành động của nhân viên không mâu thuẫn với nhiệm vụ và trách nhiệm của vị trí được giao; đảm bảo các mối quan hệ cá nhân và các mối quan hệ nghề nghiệp; mối quan hệ với sinh viên và với các trường khác.

Riêng đối với sinh viên, NUS cũng đưa ra những quy định ứng xử như khuyến khích sinh viên suy nghĩ độc lập, tự do trao đổi ý tưởng và khám phá chân trời kiến thức, tránh tình huống áp đặt; kiểm tra, đánh giá khả năng của sinh viên hiệu quả và công bằng, nhận xét mang tính đóng góp

xây dựng, phản hồi cho sinh viên nhanh chóng; nghiêm túc đối xử công bằng đối với những đóng góp của sinh viên trong hoạt động khoa học, không lợi dụng sinh viên; các hình thức quấy rối và phân biệt đối xử là không thể chấp nhận; chuyển các vấn đề kỷ luật đến trưởng khoa/hiệu trưởng hoặc giám đốc, ban thư ký; kiểm chế mọi hình phạt về thể chất đối với sinh viên; không tiết lộ thông tin cá nhân của sinh viên, trừ khi là yêu cầu từ cơ quan có thẩm quyền; đối xử với sinh viên với sự tôn trọng tương tự mà giảng viên mong đợi từ phía sinh viên; tránh mọi tình huống mà mối quan hệ giữa giảng viên và sinh viên bị tổn hại; phải đảm bảo mối quan hệ giữa giảng viên và sinh viên tốt đẹp. Quy tắc ứng xử của sinh viên bao gồm trung thực trong học tập, nghiên cứu và nhân cách, tôn trọng mọi người, tôn trọng pháp luật và chính sách của trường đại học, có trách nhiệm duy trì môi trường đại học như là một nơi dành cho việc học và sinh sống. Các sinh viên không chấp hành những quy định trên sẽ bị xem xét như vi phạm kỷ luật và bị xử lý theo quy chế ứng xử của trường (NUS, 2020b).

Những chuẩn mực của NUS nhằm rèn luyện và đào tạo những con người có thể làm việc trong nhiều môi trường khác nhau mà không có sự khác biệt.

2.3. Chuẩn mực đạo đức của Đại học Bách khoa Paris - École Polytechnique (Pháp)

Nền giáo dục Pháp trong giai đoạn đương đại chịu nhiều ảnh hưởng từ

thời kỳ khai sáng Pháp. Tư tưởng của những nhà giáo dục lỗi lạc như Jean - Jacques Rousseau, Voltaire, Denis Diderot... về vấn đề giáo dục khai phóng. Tư tưởng về khai phóng là tư tưởng nền tảng trong nhiều thế kỷ của Pháp, là cái nôi khai sinh ra nền học thuật đầy thành tựu của Pháp trong nhiều lĩnh vực từ triết học, toán học cho đến các ngành khoa học tự nhiên, khoa học xã hội. Thực tế, nước Pháp luôn là nước đứng trong hàng ngũ những nước đoạt giải Nobel nhiều nhất thế giới và trải đều trong các lĩnh vực khác nhau. Laude Levi-Strauss, một nhà nhân học nổi tiếng đã từng nói rằng, trong lĩnh vực học thuật, thành công đồng nghĩa với vượt qua thử thách để khám phá ra cái mới (Lévi-Strauss, 2009). Kế thừa và vượt qua cái cũ là tinh thần học thuật của Pháp.

Đại học Bách khoa Paris có lịch sử lâu đời (thành lập năm 1794), tọa lạc ở ngoại ô phía nam Paris, đào tạo đa ngành. Khẩu hiệu của trường là "Polytechnique là Pour la Patrie, les Sciences et la Gloire" (Vì quốc gia, khoa học và vinh quang) do vua Napoléon khởi xướng (École Polytechnique, 2020a), được viết trên mảnh vải vắt ngang biểu tượng của trường - ngọn đuốc thắp sáng.

Ở bảng xếp hạng kết hợp của Pháp, Đại học Bách khoa Paris đứng đầu; bảng xếp hạng QS 2020, trường đứng thứ 2 ở Pháp và thứ 15 Châu Âu; bảng xếp hạng giáo dục đại học của Times 2020, trường đứng thứ 3 ở

Pháp và thứ 93 trong số 1.400 trường đại học tốt nhất trên thế giới. Trường đã góp phần đào tạo nhiều nhà khoa học giỏi, như: nhà toán học, nhà vật lý Sadi Carnot (niên khóa 1812), nhà sáng lập xã hội học Auguste Comte (niên khóa 1814), nhà toán học Henri Poincaré (niên khóa 1873)... (École Polytechnique, 2020b).

Mục tiêu của trường nhấn mạnh vào sự đổi mới, luôn đổi mới được xem là động lực của sự thịnh vượng. Bên cạnh đó, trường còn tập trung cho phục vụ sinh viên, doanh nghiệp và xã hội. Ngoài nghiên cứu khoa học tự nhiên và xã hội, đào tạo doanh nhân cho các doanh nghiệp và thiện nguyện cũng là hai mục tiêu lớn của trường. "... Kiên quyết tuyên bố rằng đổi mới sẽ là động lực duy nhất của sự thịnh vượng tập thể, nó tạo thành một công cụ chính phục vụ phát triển khoa học, kinh tế và sản xuất có trách nhiệm" (École Polytechnique, 2020a).

Bộ quy tắc ứng xử của trường được phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị vào năm 2017 và cập nhật, sửa đổi vào năm 2018 cung cấp nhiều thông tin hữu ích về giá trị mà trường theo đuổi, các chuẩn mực trong hành xử giữa nhân viên, giáo viên và sinh viên. Bộ quy tắc gồm 53 điều chia thành 3 tiêu đề: 1) giới thiệu, 2) quy tắc của nhà trường và 3) các quy định liên quan đến giáo viên, nhân viên, giảng viên - nghiên cứu và sinh viên (École Polytechnique, 2020c).

Các quy tắc của nhà trường thể hiện rõ những giá trị mà nhà trường theo

đuổi. Chẳng hạn giá trị tự do - khai phóng trong đó tự do thông tin, hoạt động và bày tỏ, tự do hội họp, tự do hiệp hội, tự do đoàn hội, tôn giáo tách biệt khỏi trường học (trường không phụ thuộc vào bất kỳ ảnh hưởng nào từ chính trị, kinh tế, tôn giáo hoặc ý thức hệ; trường có xu hướng khách quan về kiến thức; tôn trọng đa dạng ý kiến). Những giá trị tự do này nhằm mong muốn các nhà nghiên cứu, giảng viên, sinh viên có thể phát huy năng lực bản thân, khám phá và sáng tạo cái mới, tốt đẹp cho mối quan hệ giữa người với người. Vì thế, một số hạn chế cũng được thiết lập như trách nhiệm đối với bản thân người khác (không bạo lực, không quấy rối tình dục), quyền riêng tư và hình ảnh cá nhân (có đề cập đến quyền riêng tư về dữ liệu cá nhân trong thời đại internet), trách nhiệm đối với công việc của người khác, trách nhiệm bảo quản các thiết bị, tài sản của nhà trường...

Cùng với các quy định về tôn trọng người khác và tài sản nhà trường, các quy định về những hành vi bị cấm để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt chung trong môi trường nhà trường cũng được thiết lập, như: không hút thuốc nơi công cộng; không bán và tiêu thụ các chất có cồn, không tiêu thụ các chất kích thích bị cấm (heroin, cocaine, thuốc lắc, cần sa, doping...); cấm giới thiệu, tàng trữ, mua bán các chất cấm; phải tuân theo các hướng dẫn chung. Ngoài ra còn thiết lập những hành vi chung vì vấn đề an ninh của nhà

trường, như: mặc đồng phục, lịch sự, tôn trọng các quyền tự do cơ bản, trật tự nơi công cộng...

Đối với các quy định về nhân viên, giáo viên và sinh viên, những vấn đề về quyền lợi (như chế độ tuyển dụng, đãi ngộ, thăng tiến trong công việc, chế độ làm việc, số ngày nghỉ, số giờ lên lớp, chương trình học mới) là nội dung chính được đề cập trong bộ quy tắc.

Nhìn chung, quy định của Đại học Bách khoa Paris nhằm vào mục tiêu học thuật. Giá trị mà trường theo đuổi là đổi mới và tự do, đổi mới trong nghiên cứu và học thuật, tự do thể hiện khả năng trong học tập, nghiên cứu và trong sinh hoạt. Chuẩn mực đạo đức liên quan nhiều đến vấn đề đổi mới, tự do trong học thuật và dần thân vào xã hội; sự rèn luyện về mặt đạo đức không nằm trong những kế hoạch được vạch ra sẵn, mà nằm trong sự dần thân, tìm tòi cái mới trong học thuật, nghiên cứu và đời sống.

2.4. Chuẩn mực đạo đức của Đại học Princeton (Mỹ)

Nền giáo dục đại học ở Mỹ từ lâu đã nổi tiếng về cơ chế thu hút nguồn lực chất lượng cao trên toàn thế giới vì nhiều lý do khác nhau, như: chất lượng dạy và học, các giảng viên giỏi, quy tụ nhiều nhà nghiên cứu hàng đầu, điều kiện cơ sở hạ tầng, khoa học kỹ thuật phát triển, và môi trường "tự do", khuyến khích sự phát triển của cá nhân. Tự do ở đây là tự do về mặt tư tưởng của cá nhân, cá nhân có quyền

bày tỏ ý kiến cá nhân và phê phán, bất đồng ý kiến, phủ nhận ý kiến của người khác, nhưng không được “ép người khác đứng về phía mình”, tôn trọng và sẵn sàng bảo vệ quyền tự do ý kiến của người khác (Nguyễn Văn Khôi, 2014).

Ngoài ra, giáo dục Mỹ còn nổi tiếng với chủ nghĩa thực dụng (khởi xướng từ John Dewey, là kim chỉ nam cho các trường đại học Mỹ), xem trọng thực hành trong môi trường đại học, các hành động học thuật hay đạo đức cần phải bắt nguồn từ tình huống thực tế để xây dựng một kế hoạch hành động, cân nhắc các hậu quả có thể gây ảnh hưởng xấu đến người khác, để khi thực hiện tránh được những hậu quả đáng tiếc (Mai Phú Hợp, 2009). Vì thế, tư duy này không căn cứ vào một hệ chuẩn đạo đức cho trước, mà phải căn cứ vào tình hình cụ thể để xử lý.

Đại học Princeton được thành lập năm 1746, là một trong những thiết chế học thuật lâu đời nhất nước Mỹ. Đây cũng là một trong những trường đại học danh giá của nước Mỹ, đào tạo liên ngành và đa ngành bậc nhất thế giới; là trường thứ 13 trong danh sách xếp hạng QS World, thứ 6 trong xếp hạng Times Higher Education và đứng thứ 8 tại Mỹ theo danh sách xếp hạng của U.S News & World Report (năm 2018, 2019).

Phương châm của trường từ năm 2016 là “Phục vụ cho quốc gia, phục vụ cho nhân loại”, truyền đam mê cho sinh viên, giảng viên và các nhân viên

trong việc phục vụ lợi ích cộng đồng (Princeton University, 2020b). Phương châm này thể hiện tính độc đáo của trường trong việc thiết lập nên hệ giá trị mà trường theo đuổi trong các hoạt động học thuật, sinh hoạt; tại Đại học Princeton người học được tự do trong nhiều khía cạnh, nhưng các thành tựu thì hướng về nhân loại (Princeton University, 2020b).

Lời mở đầu của bộ quy tắc ứng xử của Đại học Princeton “là theo đuổi chân lý, khám phá kiến thức mới thông qua các học phần và nghiên cứu, giảng dạy và phát triển năng lực sinh viên, truyền tải kiến thức cho xã hội nói chung. Yêu cầu tự do và thể hiện sự tự do trong cộng đồng học thuật là không thể thiếu để đạt được những mục tiêu trên. Sự tự do trong giảng dạy và học tập phụ thuộc vào việc tạo ra các điều kiện và cơ hội phù hợp hơn cho toàn trường cũng như trong các lớp học và giảng đường. Tất cả các thành viên của cộng đồng học thuật chia sẻ trách nhiệm đảm bảo và duy trì các điều kiện chung có lợi cho sự tự do này” (Princeton University, 2020b).

Theo đó, bộ quy tắc ứng xử được viết hoàn toàn bằng lời văn, không ghi ý để giải thích cụ thể tất cả các nội dung của bộ quy tắc (Princeton University, 2020c). Phần nội dung của bộ quy tắc gồm 9 phần, trong đó 5 phần đề cập cụ thể đến vấn đề giá trị và chuẩn mực đạo đức của nhà trường.

Nguyên tắc và định hướng chung mà Đại học Princeton theo đuổi như trung

thực trong học thuật, tự do ngôn luận, tính đa dạng và tính cộng đồng; trung thực và hợp tác trong các vấn đề đại học; bảo mật hồ sơ, phạm vi hình phạt... Quy định ứng xử thể hiện chuẩn mực của trường, như: tôn trọng người khác; không phân biệt đối xử hoặc quấy rối; về vấn đề bất đồng chính kiến, phản kháng và biểu tình; về việc chia sẻ tài liệu bằng văn bản của các thành viên trong cộng đồng đại học; an toàn cá nhân; sự yên tĩnh;... Quy định đề cập đến sự phân biệt giới tính và hành vi xâm hại tình dục xoay quanh vấn đề nhận biết, phòng tránh và các hình thức xử phạt, quy trình điều tra... khi có vấn đề xảy ra. Các quy định về luật lệ và các quyền sở hữu tài sản đề ra danh sách hành vi sai trái trong khuôn viên trường và các hành vi có thể dẫn đến truy tố pháp luật cần tránh; cách sử dụng tài sản, thiết bị của nhà trường. Chính sách an toàn và sức khỏe đề cập đến các thuốc bị cấm, các chất có cồn, việc hút thuốc...

Những nội dung còn lại liên quan đến vấn đề tổ chức của nhà trường như hướng dẫn về vấn đề miễn thuế của trường đại học và các hoạt động chính trị, quy trình giải quyết khiếu nại, hội đồng của trường; ủy ban tư pháp... thể hiện sự chi tiết trong từng khâu mà thông qua đó người học, người đọc có thể hiểu biết đầy đủ về quyền lợi và cách thức bảo vệ quyền lợi của bản thân. Và cũng giống như hầu hết các trường đại học ở Âu, Mỹ, tư tưởng tự do trong hoạt động học

thuật và đặc trưng nghiên cứu để ứng dụng được thể hiện rõ nét ở Đại học Princeton. Cùng với đó là hệ giá trị hay chuẩn mực đạo đức xuất phát từ những tình huống thực tiễn bám sát vào đời sống để tối ưu tính hiệu quả khi thực hành các chuẩn mực ấy. Chính vì thế mà các trường này đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong các lĩnh vực khác nhau (Princeton University, 2020c).

3. THIẾT LẬP CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

3.1. Quan điểm và thực hành đạo đức ở môi trường đại học Việt Nam

Vấn đề đạo đức trong hoạt động giáo dục nói chung, đạo đức và chuẩn mực đạo đức trong môi trường đại học ở Việt Nam áp dụng đối với cán bộ, giảng viên và người học và được quy định với những mức độ khác nhau. Các nội dung, khía cạnh về đạo đức được quy định và chủ trương thực hiện trong Luật Giáo dục (2005); Luật Giáo dục đại học (2013); Luật Cán bộ, công chức (2008); Luật Viên chức (2010); Luật Thi đua - Khen thưởng (2003); Luật Sở hữu trí tuệ (2005)...; Nghị quyết Hội nghị Trung ương VIII khóa XI của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị định 80/2017/NĐ-CP của Chính phủ về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học

đường; Đề án Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025 của Thủ tướng chính phủ (Quyết định số 1299/QĐ-TTg); Đề án tăng cường lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020 của Thủ tướng (QĐ số 1501/QĐ-TTg); Chỉ thị số 31/CT-TTg về Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh sinh viên (2019).

Luật Giáo dục đại học chú trọng vào nội dung về đạo đức của giảng viên với việc vừa xây dựng những phẩm chất giảng viên cần đạt được, vừa quy định những việc giảng viên không được làm. Đạo đức giảng viên được quy định theo Luật Giáo dục đại học là: “có phẩm chất, đạo đức tốt (Điều 54); giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của giảng viên, tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học (Điều 55). Điều 58 quy định những việc giảng viên không được làm gồm: “1) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học và người khác; 2) Gian lận trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học; 3) Lợi dụng danh hiệu nhà giáo và hoạt động giáo dục để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật”. Những nội dung này cũng tương ứng với những điểm được trình bày trong Luật Giáo dục ở Điều 72 về những nhiệm vụ của nhà giáo (5 nhiệm vụ và 4 điều không được làm).

Luật Giáo dục đại học cũng quy định các tiêu chuẩn về đạo đức của người

học: “1) Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của cơ sở giáo dục đại học, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện; 2) Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập và thi cử, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; 4) Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt nam nữ, dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân, được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện (Điều 60). Các hành vi người học không được làm: “1) Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người học của cơ sở giáo dục đại học và người khác; 2) Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh; 3) Tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh trật tự trong cơ sở giáo dục đại học hoặc nơi công cộng và các hành vi vi phạm pháp luật khác; 4) Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật. (Điều 61). Điều 71 quy định các hành vi bị xử lý, trong đó có “xâm phạm nhân phẩm, thân thể giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục; ngược đãi, hành hạ người học”. Luật Giáo dục (2005) quy định: “Mục tiêu của giáo dục đại học là đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Điều 39).

Hiện nay, bên cạnh các mục tiêu về xây dựng và phát triển, các trường đại học còn quan tâm về đạo đức và thực hành đạo đức của cán bộ, giảng viên và người học. Các trường đại học hoạt động theo quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các khung văn bản pháp lý, các chương trình hành động của các cấp liên quan. Do đó, vấn đề về quan niệm và thực hành đạo đức tại các trường cũng được thông qua quá trình thực hiện các mục tiêu, chương trình hành động của các cấp này.

Ở một số trường đại học thành viên thuộc Đại học Quốc gia TP HCM có những quy định liên quan, như Quy tắc đạo đức nghiên cứu trong Đại học Quốc gia TP HCM dành cho các “nhà nghiên cứu” (2016), bao gồm giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên tham gia hoạt động và nghiên cứu khoa học. Riêng trong Quy tắc này, Đại học Quốc gia đã cụ thể hóa một số tiêu chuẩn và tiêu chí đạo đức của cán bộ, giảng viên, trong đó có 10 điểm về tiêu chuẩn “chính trực”, 8 điểm về tiêu chuẩn “tự trọng” trong nghiên cứu khoa học và các quy tắc khác. Đặc biệt, yêu cầu về “gắn kết và phục vụ cộng đồng” như một tiêu chuẩn về đạo đức và trách nhiệm xã hội được Đại học Quốc gia TP HCM xác định là một trong các giá trị cốt lõi trong nỗ lực xây dựng và phát triển.

Tuy chưa đồng bộ nhưng các đơn vị thành viên trong Đại học Quốc gia TP HCM cũng đã xây dựng một số tiêu

chuẩn và tiêu chí về đạo đức trong tổ chức, hoạt động tại đơn vị, tùy theo đặc trưng ngành nghề và chuyên môn đào tạo. Hầu hết các trường đều có quy định như về chế độ làm việc của cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên và người học.

Trường Đại học Bách khoa TP HCM xác định “trách nhiệm xã hội và phục vụ cộng đồng” là một trong các nội dung được xác lập ở sứ mạng, mục tiêu chiến lược và hệ thống các giá trị cơ bản. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên với triết lý “học thuật, sáng tạo, phục vụ, vì người học và học tập suốt đời”; song song đó “phẩm chất chính trị, đạo đức” là một trong các mục tiêu giáo dục; ngoài ra “gắn kết và phục vụ cộng đồng” cũng như nội dung “đoàn kết, hợp tác, tôn trọng lẫn nhau” cũng được xác lập.

Tuy nhiên, các giá trị và chuẩn mực đạo đức của các trường phải thay đổi theo bối cảnh xã hội. Những thay đổi nhanh chóng về khoa học kỹ thuật, xã hội trong nước và quốc tế đòi hỏi phải cập nhật và bổ sung giá trị mới phù hợp.

3.2. Một số đề xuất

3.2.1. Thiết lập các chuẩn mực theo bối cảnh xã hội

Để thích nghi với những biến đổi xã hội, các trường đại học đều quan tâm đến sự sáng tạo, cải tiến, đổi mới khoa học công nghệ với mong muốn trở thành tác nhân dẫn dắt thời đại. Theo đó, những chuẩn mực và tiêu chí được thiết kế sao cho khuyến

khích người học, giảng viên, nhân viên phát triển các tiềm năng của bản thân. Trong quá trình này những chuẩn mực nào giúp cho người học, giảng viên và cán bộ trong nhà trường đạt được hiệu quả cao trong học tập, nghiên cứu và làm việc thì cần bổ sung. Các chuẩn mực đạo đức cần được thiết kế để các thành viên hướng đến với giá trị mà trường theo đuổi. Nói cách khác, các chuẩn mực của nhà trường hướng đến sự thay đổi tinh thần của mỗi thành viên theo hướng đam mê học hỏi, nghiên cứu, thực hành lĩnh vực của bản thân.

3.2.2. Phân chia chuẩn mực đạo đức theo nhiều tầng

Những trường đại học lớn đều là những trường đào tạo nhiều chuyên ngành, và không chỉ đào tạo ra những nhà khoa học mà còn đào tạo kỹ sư, bác sĩ, doanh nhân, văn nhân... Điều này làm cho các trường phải đối mặt với nhiều thách thức liên quan đến việc xác định bản sắc, các giá trị và chuẩn mực của từng ngành khác nhau trong các khoa/phòng, ban của trường và cho toàn trường.

Các trường không chỉ thiết lập các giá trị, tiêu chuẩn cộng đồng, cơ sở vật chất thích hợp để tạo điều kiện cho từng loại tri thức nảy nở và phát triển mà còn phải trung hòa các loại tri thức lại với nhau. Câu hỏi đặt ra là làm sao để thiết lập nên những giá trị, chuẩn mực đạo đức phù hợp cho xây dựng một cộng đồng chuyên môn chung bền vững và những cộng đồng chuyên môn riêng biệt đặc sắc.

Gợi ý từ những trường đại học lớn là sự phân tầng. Các giá trị, chuẩn mực đạo đức cần phân thành nhiều tầng khác nhau. Theo đó, giá trị và chuẩn mực đạo đức của các trường có thể phân cấp từ trên xuống, từ trường đến khoa/phòng, ban. Giá trị của toàn trường bao hàm giá trị của các khoa/phòng, ban; chuẩn mực đạo đức của toàn trường có thể áp dụng cho các khoa/phòng, ban của trường. Giá trị đạo đức của từng khoa/phòng, ban sẽ có một số điểm độc đáo riêng không dành cho các khoa/phòng, ban khác; chuẩn mực đạo đức của mỗi khoa/phòng, ban cũng sẽ có một số quy tắc khác biệt nhất định.

3.2.3. Việc thiết lập chuẩn mực đạo đức cần diễn ra theo quy trình nhiều bước

Căn cứ theo báo cáo của Muriel Poisson (2009), IIEP đã đề xuất các trường đại học, về mặt thể chế, cần thiết lập một cơ chế liên quan đến các vấn đề đạo đức trong trường học, bao gồm việc thiết lập bộ quy tắc, cung cấp quyền và nghĩa vụ của các thành viên; có ủy ban theo dõi và giám sát đạo đức trường học, có quy trình điều tra nếu có vi phạm; thiết lập quy tắc xử phạt và kháng cáo, các hình phạt và có biện pháp cưỡng chế⁽¹⁾.

Và cũng theo cơ quan này, một quy trình thiết lập chuẩn mực đạo đức trong trường đại học bao gồm: 1) thiết lập bộ quy tắc; 2) cung cấp quyền và nghĩa vụ của các thành viên; 3) thiết lập ủy ban theo dõi và giám sát đạo đức trong trường học; 4) có quy trình

điều tra nếu có vi phạm; 5) thiết lập quy tắc xử phạt và kháng cáo, các hình phạt và có biện pháp cưỡng chế. Quy trình thiết lập chuẩn mực đạo đức không chỉ là việc đặt ra bộ quy tắc mà cần phải có quá trình tuyên truyền bộ quy tắc ra cộng đồng, cũng như quá trình theo dõi, kiểm tra, đánh giá và sửa đổi bộ quy tắc.

Quy trình triển khai các chuẩn mực đạo đức trong nhà trường không phải là một công việc dễ dàng, đôi khi cần có tổ chức chuyên môn đảm nhận. Các trường thường lập ra một phòng, ban chuyên về khía cạnh đạo đức trong trường học để có thể thực hiện việc theo dõi, đánh giá định kỳ theo cách thức chuyên nghiệp, logic và khoa học. Các tổ chức này có nhiệm vụ đảm bảo cho quy trình được thực hiện, và cũng là nơi mà các thành viên có thể tìm đến khi gặp phải một vấn đề liên quan đến chuẩn mực đạo đức trong nhà trường.

Cần chú ý đến quy trình truyền tải chuẩn mực đạo đức đến với cộng đồng, vì quy trình này chính là thực tế quyết định sự thành bại của quá trình chuẩn mực hóa trong trường đại học. Quy trình gồm nhiều bước khác nhau từ soạn thảo nội dung cho đến phổ biến, quảng bá, triển khai, cập nhật bổ sung, đánh giá tính hiệu quả. Mỗi đều có ý nghĩa quan trọng để các giá trị và chuẩn mực của trường có thể đến với nhân viên, giảng viên và sinh viên, do đó cần phải thực hiện nghiêm túc và khoa học từng bước của quy trình. Điều này cho thấy rằng quá trình triển

khai cũng là một phần không thể tách rời nếu muốn bộ quy tắc ứng xử có thể đạt được hiệu quả.

4. KẾT LUẬN

Các chuẩn mực đạo đức có sự khác biệt tùy theo đặc điểm của quốc gia và các trường đại học. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, chuẩn mực đạo đức của các trường đại học chia sẻ những giá trị chung của thế giới và các giá trị chung của mỗi quốc gia, điều quan trọng là nhận diện đặc điểm của từng quốc gia để có thể đưa ra những quy tắc ứng xử vừa phù hợp với bối cảnh kinh tế - chính trị - xã hội - văn hóa của quốc gia vừa đáp ứng được đòi hỏi của thị trường nhân lực toàn cầu.

Trong các giá trị và chuẩn mực có thể đưa vào trong trường học, có một số giá trị mang tính phổ quát mà các trường hiện nay đều hướng tới như tự do trong học thuật, kích thích sự ham học hỏi của cả các thành viên trong trường để không ngừng tìm tòi cái mới; các giá trị đạo đức trong nghiên cứu và học thuật (không đạo văn, không gian lận, không tham nhũng...); các giá trị về phong cách sống đẹp, không ảnh hưởng đến người khác; tính công bằng; bình đẳng. Đối với những giá trị còn lại, tùy theo đặc điểm của từng trường mà ưu tiên giá trị này hơn giá trị khác.

Các giá trị hay chuẩn mực đạo đức là không bất biến, mà thay đổi theo thời gian để thích nghi với bối cảnh mới, phù hợp với thực tiễn để có thể đạt được hiệu quả. □

CHÚ THÍCH

Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia TP HCM trong khuôn khổ đề tài mã số B2019-18b-02.

⁽¹⁾ Trong đó, bộ quy tắc ứng xử gồm: 1) các chuẩn mực đạo đức được công nhận, thể hiện giá trị của nhà trường muốn hướng tới; 2) các tiêu chuẩn ứng xử chuyên nghiệp mà tất cả các thành viên phải tuân thủ; 3) thiết lập các quyền lợi, cơ chế báo cáo và xử phạt để thúc đẩy nhân viên, giáo viên hoạt động hiệu quả trong trường học.

Ngoài bản hướng dẫn trên, một số bản hướng dẫn khác cũng được IIEP sử dụng như tài liệu tham khảo khi tư vấn cho các quốc gia, các trường đại học khi muốn thiết lập bộ quy tắc ứng xử. Bản hướng dẫn của DAAD (Dịch vụ Trao đổi học thuật Đức - German Academic Exchange Service) phối hợp cùng với Trường Đại học Duisburg Essen của Đức (2018) đưa ra nhiều chỉ dẫn trong các lĩnh vực khác nhau trong môi trường đại học.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bộ Giáo dục Trung Quốc. 2009a. “Luật Giáo dục”. http://en.moe.gov.cn/Resources/Laws_and_Policies/201506/t20150626_191385.html, truy cập ngày 05/4/2020.
2. Bộ Giáo dục Trung Quốc. 2009b. “Luật Giáo dục đại học”. http://en.moe.gov.cn/documents/laws_policies/201506/t20150626_191386.html, truy cập ngày 05/4/2020.
3. DAAD và Đại học Duisburg Essen. 2018. “Fair Play and Equal Chances at Higher Education Institutions Diverse Perspectives from Germany, Georgia, Moldova, and Ukraine”. https://www.uni-due.de/imperia/md/content/ak_epple/aktuelles/essen-workshop_resolution_final.pdf, truy cập ngày 05/4/2020.
4. Đại học Quốc gia Singapore. 2020a. “Tầm nhìn và sứ mệnh”. <http://www.nus.edu.sg/about>, truy cập ngày 12/4/2020.
5. Đại học Quốc gia Singapore. 2020b. “Điều lệ và quy định của NUS”. <http://www.nus.edu.sg/registrar/administrative-policies-procedures/nus-statutes-and-regulations>, truy cập ngày 12/4/2020.
6. Đại học Thanh Hoa. 2015. “Student Handbook”. <https://sais.jhu.edu/sites/default/files/2015%20Handbook%20for%20Tsinghua-SAIS%20Dual%20Degree%20Program.pdf>, truy cập ngày 06/4/2020.
7. Đại học Thanh Hoa. 2020. “Thiết kế chương trình học”. <http://en.sc.tsinghua.edu.cn/programdesign/index.jhtml>, truy cập ngày 07/4/2020.
8. École Polytechnique. 2020a. “L’histoire de l’École Polytechnique”. <https://www.polytechnique.edu/fr/histoire>, truy cập ngày 20/4/2020.
9. École Polytechnique. 2020b. “Polytechniciennes et polytechniciens célèbres” <https://www.polytechnique.edu/fr/polytechnicienscelebres>, truy cập ngày 20/4/2020.
10. École Polytechnique. 2020c. “Règlement intérieur”. [https://gargantua.polytechnique.fr/siatel-web/linkto/mICYYYYZK\(5S](https://gargantua.polytechnique.fr/siatel-web/linkto/mICYYYYZK(5S), truy cập ngày 21/4/2020.
11. Endruweit, G. và G. Trommsdorf. 2002. *Từ điển xã hội học*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.
12. IIEP. 2009. “Toolkit on Teacher Codes of Conduct”. <http://teachercodes.iiep.unesco.org/links.php?lang=EN>, truy cập ngày 20/3/2020.

13. Lévi-Strauss, Claude. 2009. *Nhiệt đới buồn*. Hà Nội: Nxb. Tri thức.
14. Mai Phú Hợp. 2009. “Phương pháp luận của chủ nghĩa thực dụng”. Tạp chí *Khoa học*, 12/2009, Trường Đại học Cần Thơ.
15. Nguyễn Văn Khôi. 2014. “Tìm hiểu triết lý giáo dục của một số nước trên thế giới”. Tạp chí *Khoa học Cảnh sát Nhân dân*, TPHCM.
16. Phạm Lan Hương. 2013. *Giáo dục đại học thế giới và Việt Nam*. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TPHCM.
17. Poisson, Muriel. 2009. “Guidelines for the Design and Effective Use of Teacher Codes of Conduct”, IIEP. <http://teachercodes.iiep.unesco.org/teachercodes/guidelines/Guidelines.pdf>, truy cập ngày 20/3/2020.
18. Princeton University. 2020a. “History”. <https://www.princeton.edu/meet-princeton/history>, truy cập ngày 27/4/2020.
19. Princeton University. 2020b. “In Service of Humanity”. <https://www.princeton.edu/meet-princeton/service-humanity>, truy cập ngày 27/4/2020.
20. Princeton University. 2020c. “Rights, Rules, Responsibilities 2019”. <https://rrr.princeton.edu/university#comp11>, truy cập ngày 28/4/2020.
21. Trường Đại học Kinh tế - Luật. 2017. *Quyết định về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Luật, 2017*.
22. Trường Đại học Quốc tế. 2015. *Quyết định về việc ban hành Quy định về quản lý khoa học công nghệ và quy định về đạo đức trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TPHCM, 2015*.
23. UNESCO. 2014. “Standards of Conduct for the International Civil Service”. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000230879>, truy cập ngày 15/3/2020.
24. UNESCO. 2020. “UNESCO in Brief – Mission and Mandate”. <https://en.unesco.org/about-us/introducing-unesco>, truy cập ngày 13/4/2020.